



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 50735

VEWL.#: 32119

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM UU UAPU MINH
Last Middle First

Current Address: 45/36 Ngô Tung Châu P.6.Q Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 01/01/36 Place of Birth: Kiến An

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Bùi Thị Nguyễn
Name
Falls Church VA 22042
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODI APPLICANTS

IV # 50735 - VENT # 32119

Date : 24 May 1989

A. Basic Identification Data

1. Name : VU VAN MINH Sex : Male
 2. Other name : No
 3. Date/Place of Birth : 01 January 1936 Kien An (Bac phan)
 4. Residence Address : 45/36 Ngõ Tùng Châu (Nguyễn Văn Dâu)
 : P.6, Q.Binh Thanh, TP.Hồ Chí Minh Vietnam
 5. Mailing Address : -ib-
 6. Current Occupation : Being out of work

B. Relatives to accompany Me :

Name : Date & Place of Birth : Sex: MS : Relationship

1. Vo Thi Quê Huong : 8 July 1954 Vinh Long : F : M : Wife
 Residence address : 19/20 Lam Son, Q.Phu Nhuận, P.5 TP.Hồ Chí Minh VN

C. Relatives outside Vietnam

	<u>Of myself</u>	<u>Of my Spouse</u>
1. Closest Relatives in US	:	:
a. Name : BUI THI NGUYEN	:	No
b. Relationship : Mother's Younger sister	:	-
c. Address : FALLS CHURCH	:	-
: VA. 22042 - USA.	:	-
2. Closest Relatives in other Foreign Countries	:	No

D. Complete Family listing (Living/Dead)

1. Father : Vu Van Linh (Dead)
 2. Mother : Bui Thi Bôi
 3. Spouse : Vo Thi Quê Huong
 4. Former Spouse (if any) : No
 5. Children : No
 6. Sibling : (1) Vu Van Anh
 : (2) Vu Van Quang

E. Employment by US Government Agencies or other Organization of You or your Spouse : N/A

F. Service with GVN or RVNAF by You or Your Spouse

1. Name of Person serving : VU VAN MINH 1960
 2. Date : -From 11 July to 30 April 1975
 3. Last Rank : -From 1960 to 1963 : High School Teacher of Public School of Long Khanh Province. -From 1963 to 1969 : Lieutenant of RVNAF, Serial number 56/104772. -From 1969 to 1975 : High School Teacher of Public School Truong Vuong at Saigon, Registration:

4. Ministry/Office/Ministry Unit

: Ministry of Education : High School Teacher of Public School of Long Khanh Province. +Ministry of National Defence : Serving at Rural Construction Committee of Phuoc Long Province/Standing Office/Assistant Chief of Office, as well as officer in charge of relation between GVN, RVNAF, MACV and CORD on the Rural Construction matters. Demobilized from Army in 4 January 1969. Returned to my former career; I was assigned as Public High School Teacher at Truong Vuong School (Ministry of Education)

5. Name of Supervisor/CO : Nguyen Phi Hung (Headmaster of Long Khanh High School)
: L.Colonel Do Dinh Luy, Ma Sanh Non, Nguyen Huy (Chief of Phuoc Long Province)
: Mrs Tran Thi Tuyet (Headmastess of Truong - Vuong School.

6. Reason for separation : The collapsing of South Viet Nam.

7. Name of American Advisor : Those Advisors were the Representatives of : CORD and MACV of Phuoc Long Province.

8. US Training Course in Vietnam : No

9. US Award or Certificates : No

G. Training outside Vietnam of You or Your Spouse : N/A

H. Re-education of You or Your Spouse

1. Name of Person in Reeducation : VU VAN MINH

2. Time in Reeducation : 05 days

3. Still in Reeducation : No

I. Any Addition Remark

Signature :  N/A

Date : 24 May 1989

J. Please list all documents attached to this questionnaire

1. 2 copies of Birth certificates
2. 1 copy of marriage certificate
3. 1 copy of Household census book
4. 3 copies of ID Card
5. 4 copies of Vietnamese civil and military certificates
6. 1 copy of Release certificate
7. 2 photos.
8. 1 copy of LOI

---*---

Ngày 27 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi : Ông Vũ Văn Minh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dón phượng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần
tịch cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đua cấp
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

HỒ SƠ TÊN:

VŨ VĂN MINH

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

X TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- Hồ sơ báo trở ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRAI
X Giấy hộ tịch (khẩu sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
X Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
X Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

XÁC THỦ KHÁC:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 24, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

VU VAN MINH
VO THI QUE HUONG

BORN 1 JAN 36
BORN 3 JUL 54

(IV 50

ADDRESS IN VIETNAM: 45/36 NGO TUNG CHAU
Q. BINH THANH
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 32119

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY O BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO ĐƯỢC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA ĐƯỢC PHÒNG VAN QUA ĐẠI DIỆN CAO ỦY LIÊN HIỆP QUỐC ĐẶC TRÁCH TỶ NẠN (UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI KẸ TREN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TÔI THAM QUYỀN VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIÊU KHẨN NHẬP CẢNH HOA KỲ. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


RICHARD C. DUNBAR, ACTING
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/31

Vũ Văn Minh

1.1.1935 Kien An

D/C 45/36 Nguyễn B...

BQL Thôn H.T.



Số hiện II49

(4)

NAISSANCE

Sanh

Imp. B. N. van-Viet, Saigon IX-DF 31-53

Chúng nhận chỉ ký tên
của Hội Đồng Hương Chính
xa Longchâu dưới đây.
Vinhlong, ngày 9 tháng
Quận Trươn, Châu-Tham



IV # 50735

Sao y theo bộ sanh.
Longchâu ngày 9 tháng

Ủy viên Hộ tịch,

L. B. B.

Đồng Thờ ký :

[Handwritten signature]
VIET-NAM
QUAN

(1) Marge réservée
pour la mention, en résumé,
des jugements rectificatifs
des actes de l'état-civil.

(1) Lề chữ đề mà
lược biên án tòa cái giấy
khai sanh lại.

Nom et prénom de l'enfant Tên họ đứa con nít	Võ-thị-Quế-Hương
Son sexe Nam, nữ	Nữ
Date de naissance Sanh ngày nào	ngày tám tháng bảy dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn
Lieu de naissance Sanh tại chỗ nào	Longchâu
Nom et prénom de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	
Sa profession Cha làm nghề gì	
Son domicile Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénom de sa mère Tên, họ mẹ	Võ-quế-Liêm
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Hứ trợ tá xã hội Quốc gia
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	
Nom et prénom du déclarant Tên, họ người khai	Võ-văn-Bạch
Son âge Mấy tuổi	Hai mươi lăm tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Tổng thư văn
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Nom et prénom du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Tạ-văn-Vinh
Son âge Mấy tuổi	Bốn mươi bảy tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Tổng thư văn
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Nom et prénom du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Trần-văn-On
Son âge Mấy tuổi	Hai mươi tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Học sinh
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu

A Vinhlong, le 1934
Tại Longchâu, ngày 12 tháng bảy 1954.

Le déclarant,
Người khai,
Bạch

L'Officier de l'État Civil,
Chức việc coi bộ dờ.
Nguyễn-văn-Sanh

Les témoins,
Các người chứng,
Vinh và On

- NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIỆT

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 7990.HT (1)

HĐV. 9

Ngày 13 tháng 4 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Vũ-văn-Minh

Năm một ngàn chín trăm

59 ngày 13 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN VAN DOANH Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

phụ-tá

Phạm văn Mạnh

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1.—

LE ĐỨC KE

2.—

BUI XUAN BAO

3 —

NGUYEN TRONG HANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết biết chắc

Vũ-văn-Minh

sinh ngày 01/1/1936 tại Phòng-Lang, Kiến-An, con của ông Vũ-văn-Linh và bà Bùi-thị-Bôi.

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì

Vũ-văn-Minh

không có thẻ xin sao lục

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngục-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 9 tháng 10 năm 19 69

CHÁNH - LỤC - SỰ

GIẤY TIỀN : 5.000

(1) Chỉ biết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.



[Handwritten signature]

LÊ-CHUẨN

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Quận GÒ VẤP

Xã THANH-MỸ-TÂY

Số hiệu : 1624

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 25 tháng 12 năm 1974

IV # 50735

Tên họ chồng :	VŨ-VĂN-LINH	
Ngày và nơi sanh :	Ngày 01-01-1936 tại Kiến-An (BP)	
Tên họ cha chồng :	Vũ-văn-Linh	(sống, chết)
Tên họ mẹ chồng :	Bùi-thị-Bồi	(sống, chết)
Tên họ vợ :	VÕ-THỊ-QUẾ-HƯƠNG	
Ngày và nơi sanh :	Ngày 08-07-1954 tại Vĩnh-Long	
Tên họ cha vợ :	Võ-Danh	(sống, chết)
Tên họ mẹ vợ :	Võ-quế-Liên	(sống, chết)
Ngày lập hôn thú :	Ngày 25-tháng 12 năm 1974	
Có lập hôn khế không :	/ / /	

MIỄN-Y-PH-THỰC

TỔNG-CỤC-TƯ-BỘ-NỘI-VỤ

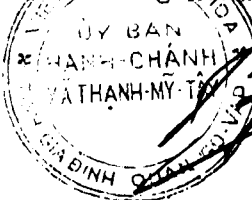
Số : 138/VHC/30

Ngày : 3-9-1979

Trích-lục y bản chánh

Thanh-Mỹ-Tây ngày 10 tháng 01 năm 1975

Xã Trưởng và Ủy-Viên HỘ-TỊCH



BÙI-VĂN-GIANG

Ngón cái trái

Đơn-vị { TRUNG TUNG QUÂN LỰC
TRUNG TUNG QUÂN LỰC

IV # 50735

BẢN TƯỚNG-MẠO và QUÂN-VỤ

CỦA TRUNG TUNG QUÂN LỰC

Số quân : 50/104.775

Trích lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương sự

HỌ - TỊCH		NHÂN DẠNG
Sinh ngày	01.01.1936 tại	Tóc
Quận		Mắt
Tỉnh	Kien-An	Trán
Nghề nghiệp		Mũi
Con của Ông	VU VAN LINH	Khuôn mặt
và Bà	LUI THI BOI	
Ngụ tại	so 143 ter Tran quang Khai	
Quận		
Tỉnh	Sai-Gon	Cao : 1 thước
Kết hôn ngày	với cô	
Ngụ tại		Dấu tích đặc biệt :
Quận	Tỉnh	
Giấy phép kết hôn của		

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN - VỤ LIÊN TIẾP

- Thành niên thuộc hàng tuổi 1956 được gọi nhập ngũ khoa 16 SVS/TB Khu-lục theo tính toán SI số 177/J ngày 22.7.61 của Tổng Thông VNCK.
- Được gọi phải trình diện tại Quan Vũ khi trên Sài Gòn ngày 20.6.63 do lệnh gọi số 203.505 ngày 15.5.63 của Phòng Tuyển Binh BCM3TV.
- Đến trình diện tại Quan Vũ Thị trấn Sài Gòn ngày 1.7.63 và quân vụ được tính k/t ngay. Đến trường ngày 24.7.63.
- Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo cấp Trung-Sĩ/TB k/t ngày 29.10.63 do ND số 100/JF/NV/S.211.C ngày 9.12.63.
- Đến trường ngày 27.5.64, trung tuyển được nghỉ 10 ngày phép mãn khoa k/t ngày 20.5.64 đến ngày 7.6.64.
- Được cấp Chuẩn Sĩ/TB k/t ngày 27.5.64 do ND số 1201/JF/ND ngày 22.5.64.
- Đến trường (T.30) đến DD/THD/Bc TTL để phục vụ tại Ủy Ban Binh Dinh Trung Ương (Nhà Binh) k/t ngày 1.6.64 do LTC số 4600/TTL/TAT/QN/BN1/D ngày 18.6.64.

...../2.....

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-bị sau đây : Fréjus Phá lại, Tổng, Huế, Võ-Bị Liên-Quân Đà-Lạt, Thủ Đức, Võ-Bị Địa-Phương hay được thăng cấp nếu không xuất thân Quân Trường.

...../2.....

- Thang cấp Thiếu Úy/TB thực thụ k/t ngày 27.11.65 do ND số 122/TTH/ND ngày 14.11.65.
- Th/ch đi DS/TMD/CL5RB (T.30) phục vụ tại Hội đồng XMT tỉnh Phước-Long k/t ngày 1.2.67 do LTC số 1142/TTH/TQT/.N/BN1/C/K ngày 30.1.67.
- Được đề cử giữ chức vụ Sĩ Quan Phụ Tá Ban Thường Vụ Hội đồng XMT Phước-Long k/t ngày 13.6.67 do LBN số 500/TrV/UNT/F1/LBN ngày 13.6.67 của Trung Tá, Tỉnh Trưởng Phước-Long.
- Thang cấp Trung Úy/TB thực thụ k/t ngày 1.11.67 do ND số 419/TTH/ND ngày 13.11.67.
- Được nghỉ 25 ngày phép giải ngũ có lương k/t ngày 3.12.67 đến ngày 31.12.67. Chính thức xuất ngũ ngày 1.1.68 do ND số 120/1/TrV ngày 22.2.67. Xếp tên trong sổ kiểm danh đơn vị cùng ngày ấy.
- Duong su khai về cư trú tại số 29 Bis/104/447 Duong Ngo tung Chau, Gia-Dinh.
- Tại ngũ ngày 9.3.68 tại Nha Công-Viem.
- Th/ch đơn Đơn Vị 3 JDF (T.30) phục vụ huấn luyện quan sát học đường k/t ngày 9.3.68 do LTC số 8590/TTH/TQT/.N/BN1/C/K ngày 10.3.68.
- Được Hội đồng Miền Dịch trong phiên họp ngày 22.11.68 của ĐVV số 2, thăng cấp duong do DS số 2923/TTHD/CL ngày 7.12.68 của TTMD/SaiGon.
- Được nghỉ 15 ngày phép có lương k/t ngày 20.12.68 đến ngày 3.1.69. Chính thức giải ngũ về xếp tên trong sổ danh bạ LVNCH k/t ngày 4.1.69.
- Khai về cư trú tại số 29 Bis/104/447 Duong Ngo tung Chau, Gia-Dinh. /- 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020067600**

Họ tên: **VŨ VĂN MINH**

Sinh ngày: **01-01-1936**

Nguyên quán: **Thủy Nguyên, Kiến An.**

Nơi thường trú: **45/36 Ngô-Fung Châu, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **Phật giáo**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 0,7cm dưới đuôi máy phải.

Ngày: **23 tháng 5 năm 1978**

NGON TRỐ TRÁI NGON TRỐ PHẢI

TRƯỞNG TY CÔNG AN

AM 090

Nguyễn Nhân

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số: **03875585**

Họ Tên: **VŨ VĂN MINH**

Ngày, nơi sinh: **1936**

Phước Lâm, Kiến An

Vũ Văn Minh

Bà - Thị - Bội

Địa chỉ: **29/101/647 B. Hòa. G**



Đấu vết riêng: **Tan nhang cách 4 sau cánh mũi phải. /.**

Các: **67 XV**

Nam: **45 KP**

Chỉ: **GỖ - VẤP** ngày **19-01-1970**

TRƯỞNG CHI CSQG GỖ-VẤP

NGUYỄN-VĂN-NHIỆU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020229181**

Họ tên: **VŨ THỊ QUẾ HƯƠNG**

Sinh ngày: **08-7-1924**

Nguyên quán: **Sông Bè.**

Nơi thường trú: **9/20 Lam Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **Thiên Chúa**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm trên sau cánh mũi trái.

Ngày: **08 tháng 8 năm 1970**

NGON TRỐ TRÁI NGON TRỐ PHẢI

TRƯỞNG TY CÔNG AN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhân

IV # 50735

CHIẾN DỊCH	THƯƠNG TÍCH
1. G	2. H C N C
TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	HUY CHƯƠNG
3. C	4. 02 05 17/1950

Đã xem (1) :

KBC. ngày 14 MSAU 1974 19

Nhân thức :

Trung tá ĐOÀN TUYÊN LAC
 Trung tá Văn nghệ và Thư Viện



Đoàn vị Trưởng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC và THANH-NIÊN
TRƯỜNG TRUNG-VƯƠNG SAIGON.

Điện-thoại : 25.852.
Số : 184 /TV

SAIGON, ngày 08 tháng 7 năm 197

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC TRUNG-VƯƠNG
SAIGON

Chứng nhận :

Ông VŨ-VĂN-MINH

Ngạch, trật :

Giáo-sư THĐIC Thượng Hạng Hạng 4

Chỉ-số lương :

0540

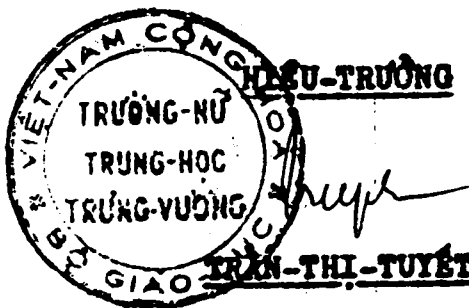
Gia-cảnh :

KGV

Hiện phục-vụ tại TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC TRUNG-VƯƠNG SAIGON

Chứng-thư này được cấp để bổ-túc hồ-sơ :

~~xxxxxxxx~~ Tùy-nghị xử-dụng ./-



HIỆU-TRƯỞNG,

~~xxxxxxxx~~

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục

Nha Trung-học

Trường Trung-học Long-khánh

CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH

--

Số : 327 /TH/LK/HC

HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG-HỌC

LONG-KHÁNH

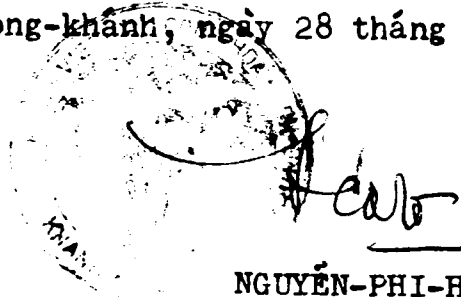
IV# 50735

Chúng nhận rằng :

Ong VŨ-VĂN-MINH, sanh ngày 01 tháng 01 năm 1936 tại Kiên-An (BP), giáo-sư Trung-học Đệ-nhất-cấp hạng 5, đã thực-sự dạy tại trường Trung-học Long-khánh, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 1960 đến hết ngày 01 tháng 7 năm 1963.

Chứng thư hành-chánh này cấp để đương-sự nạp vào hồ-sơ hành-chánh.

Long-khánh, ngày 28 tháng 12 năm 1963


NGUYỄN-PHI-HÙNG.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

IV # 50735

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 712322 CN

Họ và tên chủ hộ: Bùi Thị Bội

Ấp, ngõ, số nhà: 45 / 38

Thị trấn, đường phố: Ngõ Trưng Chanh

Xã, phường: 06

Huyện, quận: Bình Thạnh

Ngày: 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an:

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK3:

Tham Văn Đức

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

QUESTIONNAIRE FOR ODF APPLICANTS

TV # 50735 - VEWL #32119

Date : 24 May 1989

A. Basic Identification Data

1. Name : VU VAN MINH Sex : Male
2. Other name : No
3. Date/Place of Birth : 01 January 1936 Kien An (Bac phan)
4. Residence Address : 45/36 Ngo Tung Chau (Nguyen Van Dau)
: P.6, Q.Binh Thanh, TP.HO Chi Minh Vietnam
5. Mailing Address : -ib-
6. Current Occupation : Being out of work

B. Relatives to accompany Me

- | Name | Date & Place of Birth | Sex | MS | Relationship |
|---|-----------------------|-----|----|--------------|
| 1. Vo Thi Que Huong | 8 July 1954 Vinh Long | F | M | Wife |
| Residence address : 19/20 Lam Son, Q.Phu Nhuan, P.5 TP.HO Chi Minh VN | | | | |

C. Relatives outside Vietnam

- | | Of Myself | Of My Spouse |
|---|-----------|--------------|
| 1. Closest Relatives in US | | |
| a. Name : BUI THI NGUYEN | | No |
| b. Relationship : Mother's Younger Sister | | - |
| c. Address : FALLS CHURCH | | - |
| : VA. 22042 - USA. | | - |
| 2. Closest Relatives in other Foreign Countries | | No |

D. Complete Family listing (Living/Dead)

1. Father : Vu Van Linh (Dead)
2. Mother : Bui Thi Bui
3. Spouse : Vo Thi Que Huong
4. Former Spouse (if any) : No
5. Children : No
6. Sibling : (1) Vu Van Anh
: (2) Vu Van Quang

E. Employment by US Government Agencies or other Organization of You or your Spouse

N/A

F. Service with GVN or RVNAF by You or Your Spouse

1. Name of Person serving : VU VAN MINH
2. Date : -From 11 July 1960 to 30 April 1975
3. Last Rank : -From 1960 to 1963 : High School Teacher of Public School of Long Khanh Province. -From 1963 to 1969 : Lieutenant of RVNAF, Serial number 56/104775. -From 1969 to 1975 : High School Teacher of Public School Truong Vuong at Saigon, Registration: 885.

4. Ministry/Office/Ministry Unit

: Ministry of Education : High School Teacher of Public School of Long Khanh Province. +Ministry of National Defence : Serving at Rural Construction Committee of Phuoc Long Province/Standing Office/Assistant Chief of Office, as well as officer in charge of relation between GVN, RVNAF, MACV and CORC on the Rural Construction matters. Demobilized from Army in 4 January 1969. Returned to my former career; I was assigned as Public High School Teacher at Truong Vuong School (Ministry of Education)

5. Name of Supervisor/CO : Nguyen Phi Hung (Headmaster of Long Khanh High School)
: L.Colonel Do Dinh Lay, Ma Sanh Nhon, Nguyen Huy (Chief of Phuoc Long Province)
: Mrs Tran Thi Thuyet (Headmaster of Truong - Vuong School.

6. Reason for separation : The collapsing of South Viet Nam.

7. Name of American Advisor : Those Advisors were the Representatives of : CORC and MACV of Phuoc Long Province.

8. US Training Course in Vietnam : No

9. US Award or Certificates : No

G. Training outside Vietnam of You or Your Spouse : N/A

H. Re-education of You or Your Spouse

1. Name of Person in Reeducation : VU VAN MINH

2. Time in Reeducation : 05 days

3. Still in Reeducation : No

I. Any Addition Remark

Signature :  N/A

Date : 24 May 1989

J. Please list all documents attached to this questionnaire

1. 2 copies of Birth certificates
2. 1 copy of marriage certificate
3. 1 copy of Household census book
4. 3 copies of ID Card
5. 4 copies of Vietnamese civil and military certificates
6. 1 copy of Release certificate
7. 2 photos.
8. 1 copy of LOI

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Ngày 27 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi : Ông Vũ Văn Minh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà để nói.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn luôn tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi sẽ sớm được kết quả như mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên tích cực tư lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ

HỒ SƠ TÊN:

VŨ VĂN MINH

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

CÁI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

Hồ sơ bảo trở ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI

(X) Giấy hộ tịch (khôi sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)

(X) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

ÁC THỦ KHÁC:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 24, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

VU VAN MINH BORN 1 JAN 36 (IV 50735)
VO THI QUE HUONG BORN 8 JUL 54 ..

ADDRESS IN VIETNAM: 45/36 NGO TUNG CHAU
 Q. BINH THANH
 T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 32119

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TRENDAY TI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEH HO QUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRE-
SENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHOR-
ITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


RICHARD C. DUNBAR, ACTING
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

CCP-I
10/31

Ngày 13 tháng 4 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Vũ-vân-Minh

Năm một ngàn chín trăm

59 ngày 13 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN VAN DOANH

Chánh-An Tòa Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

phụ-tá

Phạm văn Mạnh

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1.-

LE ĐỨC KÊ

2.-

BUI XUAN BAO

3.-

NGUYEN TRONG HANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quyết biết chắc

IV # 50735

Vũ-vân-Minh

sinh ngày 01/1/1936 tại P. Long-Lông, Kiến-An, con của
ông Vũ-vân-Liên và bà Bùi-thị-Bôi.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

Vũ-vân-Minh

không có thể xin sao lục

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt-bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 9 tháng 10 năm 19 69

CHÁNH-LỤC-SỰ

GIÁ TIỀN : 5.000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp tem bản sao.



[Handwritten signature]

LÊ-CUÍ M10

Số hiện II49

(1)

NAISSANCE

Sanh

Imp. Jh. Ng.van-Viet, Saigon (x-DE 31-53)

Chúng nhận chỉ ký tên
của Hội Đồng Hương Chính
xa Longchâu dưới đây.
Vinhlong, ngày 9 tháng
quận Trương Châu-Thiền



IV # 56735

Sao y theo bộ sanh.
Longchâu ngày 9 tháng
Hội viên Hộ tịch,

Ông Thợ kỹ :

(1) Marge réservée
pour la mention, en résumé,
des jugements rectificatifs
des actes de l'état-civil.

(1) Là nhữn đề mà
lược, bản tòa cái giấy
khải sanh lại.

Nom et prénom de l'enfant Tên họ đứa con nít	Võ-thị-Quế-Hương
Son sexe Nam, nữ	Nữ
Date de naissance Sanh ngày nào	ngày tám tháng bảy dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn
Lieu de naissance Sanh tại chỗ nào	Longchâu
Nom et prénom de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra aussi être indiqué) Tên họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	
Sa profession Cha làm nghề gì	
Son domicile Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénom de sa mère Tên, họ mẹ	Võ-quế-Liêm
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Nữ trợ tá xã hội Quốc gia
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	
Nom et prénom du déclarant Tên, họ người khai	Võ-văn-Bạch
Son âge Mấy tuổi	Hai mươi lăm tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Tổng thư văn
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Nom et prénom du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Tạ-văn-Vinh
Son âge Mấy tuổi	Bốn mươi bảy tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Tổng thư văn
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu
Nom et prénom du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Trần-văn-On
Son âge Mấy tuổi	Hai mươi tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Học sinh
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Longchâu

A Vinhlong, le 198.
Tại Longchâu, ngày 12 tháng bảy 1954.

Le déclarant,
Người khai,
Bạch

L'Officier de l'État Civil,
Chức việc coi bộ dặt,
Nguyễn-văn-Sanh

Les témoins,
Các người chứng,
Vinh và On



Vũ Văn Minh
1. 1. 1936 Kiên An
đ/c 45/36 Ngõ Văn Đàn
Bùi Thuyết HCM

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH GIÀ-ĐINH

Quận GÒ VẤP

Xã THANH-MỸ-TÂY

Số hiệu : 1624

IV # 50735

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 25 tháng 12 năm 1974

Tên họ chồng : VŨ-VĂN-JINH
Ngày và nơi sanh : Ngày 01-01-1936 tại Kiến-An (BP)
Tên họ cha chồng : Vũ-văn-Jinh (sống, chết)
Tên họ mẹ chồng : Bùi-thị-Bội (sống, chết)
Tên họ vợ : VÕ-THỊ-QUẾ-HƯƠNG
Ngày và nơi sanh : Ngày 08-07-1954 tại Vĩnh-Long
Tên họ cha vợ : Võ-Danh (sống, chết)
Tên họ mẹ vợ : Võ-quế-Liên (sống, chết)
Ngày lập hôn thú : Ngày 25-tháng 12 năm 1974

Có lập hôn khế không : / /

MIỄN THỰC

TỔ TẠM MỘ TỰ BỐ MẸ

Số 10 NG LBNV/HC 130

Ngày 3-8-1970

Trích-lục y bản chánh

Thành lập ngày 10 tháng 01 năm 1975
Xã Trưởng kiêm ỦY VIÊN HỌ TỊCH



BUI-VĂN-GIANG

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 011990/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Vũ Văn Minh
Tên thường gọi Không có
Ngày sinh 01-01-1936
Quê quán Kiên An
Chỗ ở hiện tại 45/36 Ngã tư Châu
Gia Định

BAN
QUẢN

Số căn cước 03875585 Cấp bậc GSĐ ICTH H3
Chức vụ công khai giáo viên cấp II Binh chủng
Chức vụ bí mật Đơn vị TRƯỜNG TRƯỞNG K. V. NG
ĐÃ HỌC TẬP 05 NGÀY TẠI trường Đoàn thể Miền

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiên cứu chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

GAO DANG CHIEM <i>[Signature]</i> Ban An Ninh Nội Chính TM ỦY BAN QUẢN QUÂN Sài Gòn ngày 7 tháng 7 năm 1975	THÀNH PHỐ SÀI GÒN BAN AN NINH NỘI CHÍNH	Ngon cái phải
		Ngon cái trái
NHẬN DẶNG : Cao 1m70 Nặng 44kg Dầu riêng <u>lưu riêng cách 4cm</u> <u>ảnh mặt</u>		

IV # 50735

Đơn-vị

PHÒNG QUẢN QUÂN TÀI-VĂN

TRUNG TÂM VĂN KẾ

BẢN TƯỚNG-MẠO và QUẢN-VUCỦA Trung-Úy **VU VĂN MINH**

Số quân : 56/304.775

Trích lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương sự

HỌ - TỊCH		NHÂN DẠNG	
Sinh ngày	01.01.1936 tại	Tóc	
Quận		Màu	
Tỉnh	Kiên-An	Trần	
Nghề nghiệp		Mũi	
Con của Ông	VU VAN LINH	Khuôn mặt	
và Bà	BUI THI BOI		
Ngụ tại	so 143 ter tran quang Khai		
Quận			
Tỉnh	Sai-Gon	Cao	1 thước
Kết hôn ngày	với cô		
Ngụ tại			
Quận	Tỉnh		
Giấy phép kết hôn của			

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUẢN-VU LIÊN TIẾP

- Thanh niên thuộc hàng tuổi 1956 được gọi nhập ngũ khoa 16 SVS/TB Thu-Dục theo tỉnh thân SL so 177/QP ngày 22.7.61 của Tổng Thống VNCH.
- Được gọi phải trình diện tại Quan Vu Thi Tran Saigon ngày 20.6.63 do lệnh gọi so 203.565 ngày 15.5.63 của Phòng Tuyên Binh BCH3TV.
- Đến trình diện tại Quan Vu Thi Tran Saigon ngày 1.7.63 và quan và được lĩnh k/t ngày 1.7.63. Đến Trung ngày 24.7.63.
- Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo cấp Trung-Sĩ/TB k/t ngày 29.10.63 do L so 100/QP/NV/S.211.C ngày 9.12.63.
- Vào khoa ngày 27.5.64, trung-tuyến được nghỉ 10 ngày phép man-khoa k/t ngày 28.5.64 đến ngày 7.6.64.
- Được cấp Chuan Uy/TB k/t ngày 27.5.64 do ND so 1201/QP/ND ngày 22.5.64.
- Th/chr (T.SC) đến DD/THD/Po TTL do phụ vụ tại Ủy Ban Binh Dinh Trung Ương (Như Sinh) k/t ngày 1.6.64 do LTC so 4600/TTL/TQT/CN/BM1/D ngày 16.6.64.

...../2.....

(1) Ghi rõ nếu đã thân ở các trường Võ-bị sau đây : Fréjus Phd lại, Tổng, Huế, Võ-Bị-Liên, Đà-Lai, Trù-bị, Thủ Đức, Võ-Bị Địa-Phương hay được thăng-cấp nếu không mất thân Quân Trưởng.

M&U

27.04.64 QD-46A

M.C.B.T. AP O. 514

...../2.....

- Thang cấp Thieu Uy/TB thực thu k/t ngày 27.11.65 do ND số 122/TM/ND ngày 14.11.65.
- Th/ch đi DB/TMD/SD5BB (T.SQ. phục vụ tại Hoi Dong XDNT tỉnh Phuoc-Long) k/t ngày 1.2.67 do LTC số 1142/TM/TQT/BN1/C/K ngày 30.1.67.
- Được đề cử giữ chức vụ Sĩ Quan Phụ Tá Ban Thương Vụ Hoi Dong XDNT Phuoc-Long k/t ngày 13.6.67 do IBN số 500/BTV/XDNT/H/IBN ngày 13.6.67 của Trung Tá, Tỉnh Trưởng Phuoc-Long.
- Thang cấp Trung Uy/TB thực thu k/t ngày 1.11.67 do ND số 419/TM/ND ngày 13.11.67.
- Được nghỉ 25 ngày phép giải ngũ có lương k/t ngày 5.12.67 đến ngày 31.12.67. Chính thức xuất ngũ ngày 1.1.68 do ME số 120/P/ND ngày 22.2.67. Xóa tên trong sổ kiểm danh đơn vị cùng ngày ấy.
- Dương sự khai về cư trú tại số 29 Bis/104/647 đường Ngô tung Chau, Gia-Dinh.
- Tại ngũ ngày 9.3.68 tại Nha Dong-Vien.
- Th/ch đến Đơn Vị 3 TTDF (T.SQ) phục vụ huấn luyện quân sự học đường k/t ngày 9.3.68 do LTC số 8590/TM/T.T./N/PN1/C/K ngày 10.6.68.
- Được Hoi Dong Mien Dich trong phiên họp ngày 22.11.68 cho MDVV số 2, không cấp lương do DS số 2923/TTMD/CL ngày 7.12.68 của TTMD/SaiGon.
- Được nghỉ 15 ngày phép có lương k/t ngày 20.12.68 đến ngày 3.1.69. Chính thức giải ngũ và xóa tên trong sổ danh bạ QLVNCH k/t ngày 4.1.69.
- Khai về cư trú tại số 29 Bis/104/647 đường Ngô tung Chau, Gia-Dinh./- 4

-----00.00-----

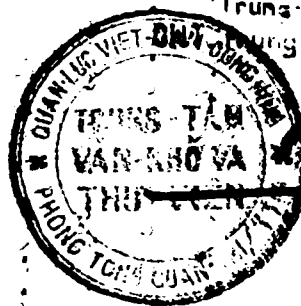
CHIẾN DỊCH	THƯỜNG TÍCH
H H C N G	K H C N G
TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	HUY CHƯƠNG
L H C N G	GI 00BT/1960

Đã xem (1) :

KBC. 4.002 ngày 14 MSAU 1974 19

Nhân thực :

(1) Đơn vị Trưởng



Trung Tâm VĂN KHÓA VÀ THƯ VIỆN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020067600**

Họ tên **VŨ VĂN MINH**

Sinh ngày **01-01-1936**

Nguyên quán **Thủy Nguyên,
Kiến An.**

Nơi thường trú **45/36 Ngô-
Trung Châu, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: **kinh**

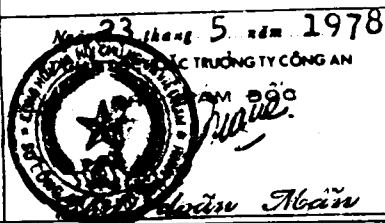
Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách **0,7cm**
dưới đuôi mày phải.

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số **03875585**

Họ Tên **VŨ VĂN MINH**

Ngày, nơi sinh **1936**

Phước Lâm, Kiên An

Ch **Vũ Văn Minh**

M **Bà - Thị - Bà**

Địa chỉ **29/101/647 Lạc, B-Hà-G**



Dấu vết riêng:
**Tan nhang cách 4 sau cánh
mũi phải./.**

Ca: **67 XV**

Nh: **45 K**

Có đương:

GỖ - VẤP ngày **19-01** 1970
TRƯỞNG CHI CSQG GỖ-VẤP

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

NGUYỄN-VĂN-NHẬT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **030229181**

Họ tên **VŨ THỊ QUẾ HƯƠNG**

Sinh ngày **08-7-1924**

Nguyên quán **Sông Bè.**

Nơi thường trú **9/20 Lam Sơn,
Thành Phố Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **Kinh**

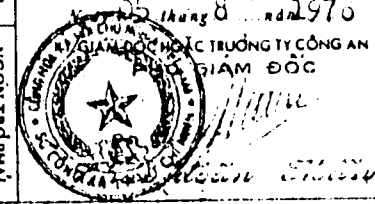
Tôn giáo: **Thiên Chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm trên
sau cánh mũi trái.

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI



IV # 50735

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục

Nha Trung-học

Trường Trung-học Long-khánh

CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH

--+

Số : 327 /TH/LK/HC

HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG-HỌC

LONG-KHÁNH

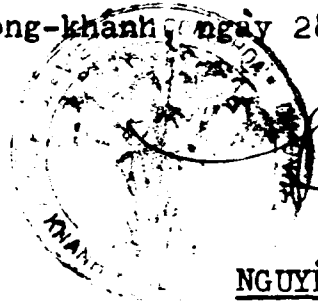
IV # 50735

Chúng nhận rằng :

Ong VŨ-VĂN-MINH, sanh ngày 01 tháng 01 năm 1936 tại Kiên-An (BP), giáo-sư Trung-học Đệ-nhất-cấp hạng 5, đã thực-sự dạy tại trường Trung-học Long-khánh, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 1960 đến hết ngày 01 tháng 7 năm 1963.

Chứng thư hành-chánh này cấp để đương-sự nộp vào hồ-sơ hành-chánh.

Long-khánh, ngày 28 tháng 12 năm 1963



NGUYỄN-PHI-HÙNG.

SAIGON, ngày 08 tháng 7 năm 1974

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC và THANH-NIÊN

TRƯỜNG TRUNG-VƯƠNG SAIGON.

Điện-thoại : 25.852.

Số : 181 /TV

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

HIỆU - TRƯỞNG TRƯỜNG NỮ TRUNG - HỌC TRUNG - VƯƠNG
SAIGON

Chứng nhận :

Ông VŨ-VĂN-MINH

Ngạch, trật :

Giáo-sư THẠC Sĩ Thượng Hạng Hạng 4

Chỉ-số lương :

0540

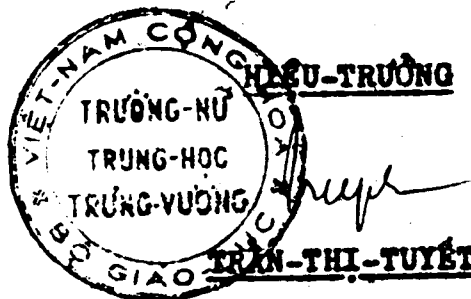
Gia - cảnh :

KGV

Hiện phục-vụ tại TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC TRUNG-VƯƠNG SAIGON

Chứng-thư này được cấp để bổ-túc hồ-sơ :

~~xxxxxxxx~~ Tùy-nghị xử-dụng ./-



HIỆU - TRƯỞNG,

~~xxxxxxxx~~

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ĐV # 50735

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 712322 CN

Họ và tên chủ hộ : Bùi Thị Bội

Ấp, ngõ, số nhà : 45/38

Thị trấn, đường phố : Ngõ Trưng Châu

Xã, phường : 06

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

P. Trưởng công an :

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Tham Văn Đức

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]